

Số: 1158 /SYT-VP
Về việc báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức
bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công
chức, viên chức giai đoạn 2015-2020

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 717/SNV-QLBC&CCVC ngày 11/3/2020 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2015-2020.

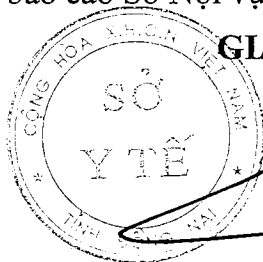
Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2015-2020.

(Đính kèm Công văn Sở Nội vụ và các biểu mẫu)

Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2015-2020 trước ngày 17/3/2020, gửi file vào email: dongnaisoyte@gmail.com để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, VP.
(BP-TCCB)



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

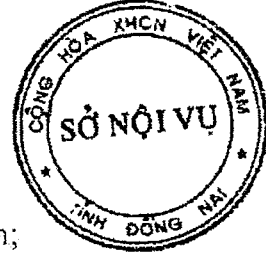
UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 717/SNV-QLBC&CCVC

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2020

V/v báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2015-2020



Ký bởi: Sở Nội vụ
Ngày ký: 11-03-2020
08:40:11 +07:00

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố.

Thực hiện Công văn số 1143/BNV-TCBC ngày 06/03/2020 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2015-2020.

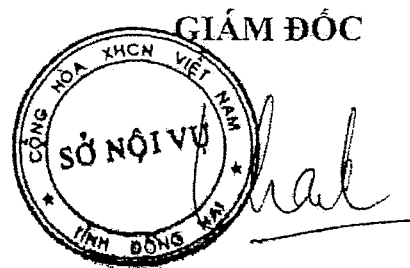
Để có cơ sở báo cáo Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc (biên chế viên chức) trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2008/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) (báo cáo theo biểu mẫu đính kèm).

Kết quả đề nghị gửi về Sở Nội vụ trước ngày 20/03/2020 (thứ sáu) (gửi kèm file mềm về địa chỉ bienchedongnai@gmail.com) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo quy định.

Đề nghị các đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Giám đốc Sở Nội vụ;
 - Lưu: VT, QLBC&CCVC.
- Hành



Nguyễn Thanh Tú

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH***(Kèm theo Công văn số..... ngày...tháng...năm 2020)*

STT	Tên gọi tổ chức	Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính năm 2015	Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính năm 2017	Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thời điểm 29/02/2020	Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 29/02/2020 so với năm 2017	Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 29/02/2020 so với năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)-(3)
A	CẤP TỈNH					
1	Văn phòng HĐND và UBND					
1.1	Phòng...					
1.2	Phòng...					
..	...					
2	Thanh tra tỉnh					
2.1	Phòng...					
2.2	Phòng...					
..	...					
3	Sở ...					
3.1	Phòng...					
3.2	Phòng...					
..	...					
3.2.	Chi cục.... (thuộc Sở)					
...	...					
4	Sở ...					
4.1	Phòng...					
4.2	Phòng...					
..	...					
4.3.	Chi cục.... (thuộc Sở)					
...					
B	CẤP HUYỆN					
1	Huyện ...					
1.1	Phòng...(và tương đương phòng)					
1.2	Phòng...					
...					
2	Huyện ...					
2.1	Phòng... (và tương đương phòng)					
2.2	Phòng...					
...					

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP***(Kèm theo Công văn số....., ngày...tháng...năm 2020)*

STT	Tên gọi lĩnh vực sự nghiệp	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thời điểm ngày 29/02/2020	Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 29/02/2020 so với năm 2017	Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 29/02/2020 so với năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) - (4)	(7) = (5) - (3)
	Tổng cộng:					
I	THUỘC UBND CẤP TỈNH					
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên					
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
1.3	Y tế					
1.4	Khoa học và công nghệ					
1.5	Văn hóa, thể thao và du lịch					
1.6	Thông tin và truyền thông					
1.7	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác					
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên					
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên					
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư					
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...	...					
II	THUỘC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP TỈNH					
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên					
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...	...					
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên					
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					

STT	Tên gọi lĩnh vực sự nghiệp	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thời điểm ngày 29/02/2020	Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 29/02/2020 so với năm 2017	Tăng (+), giảm (-) giữa thời điểm 29/02/2020 so với năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7) = (5)-(3)
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên					
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư					
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...	...					
III	THUỘC UBND CẤP HUYỆN					
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên					
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...	...					
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên					
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên					
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư					
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...	...					

Ghi chú: Tổng hợp đơn vị sự nghiệp công lập theo vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập (gồm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh) và theo từng ngành, lĩnh vực (không chi tiết theo từng đơn vị).

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỔNG HỢP BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH***(Kèm theo Công văn số....., ngày...tháng...năm 2020)*

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Số biên chế công chức địa phương giao năm 2015	Số biên chế công chức địa phương giao năm 2017	Số biên chế công chức địa phương giao năm 2020	Số công chức có mặt thời điểm ngày 29/02/2020	Số biên chế công chức chưa sử dụng tại thời điểm 29/02/2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) - (6)	(8)
A	CẤP TỈNH						
1	Văn phòng HĐND và UBND						
1.1	Phòng...						
1.2	Phòng...						
..	...						
2	Thanh tra tỉnh						
2.1	Phòng...						
2.2	Phòng...						
..	...						
3	Sở ... ✕						
3.1	Phòng...						
3.2	Phòng...						
..	...						
3.2.	Chi cục.... (thuộc Sở)						
...	...						
4	Sở ...						
4.1	Phòng...						
4.2	Phòng...						
..	...						
4.3.	Chi cục.... (thuộc Sở)						
...						
B	CẤP HUYỆN						
1	Huyện ...						
1.1	Phòng ...(và tương đương phòng)						

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Số biên chế công chức địa phương giao năm 2015	Số biên chế công chức địa phương giao năm 2017	Số biên chế công chức địa phương giao năm 2020	Số công chức có mặt thời điểm ngày 29/02/2020	Số biên chế công chức chưa sử dụng tại thời điểm 29/02/2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) - (6)	(8)
1.2	Phòng...						
...						
2	Huyện ...						
2.1	Phòng ... (và tương đương phòng)						
2.2	Phòng ...						
...						

Ghi chú : - Đối với cấp tỉnh: (1) Đề nghị tổng hợp biên chế công chức của cấp tỉnh: Dòng (A) = dòng (1) + dòng (2) + dòng (3) + ...; (2) Biên chế của từng Sở và tương đương (dòng 1,2,...) thì chi tiết đến từng tổ chức phòng, chi cục thuộc sở.

- Đối với cấp huyện: (1) Đề nghị tổng hợp biên chế công chức của cấp huyện: Dòng (B) = dòng (1) + dòng (2) + dòng (3) + ...; (2) Biên chế của từng huyện (dòng 1,2,...) thì chi tiết đến từng phòng thuộc UBND cấp huyện

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỔNG HỢP BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP***(Kèm theo Công văn số....., ngày...tháng...năm 2020)*

STT	Tên lĩnh vực sự nghiệp	Số biên chế viên chức năm 2015	Số biên chế viên chức năm 2017	Số biên chế viên chức năm 2020	Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 29/02/2020	Số biên chế viên chức chưa sử dụng tại thời điểm 29/02/2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) - (6)	(8)
I	THUỘC UBND CẤP TỈNH						
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên						
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
1.3	Y tế <input checked="" type="checkbox"/>						
1.4	Khoa học và công nghệ						
1.5	Văn hóa, thể thao và du lịch						
1.6	Thông tin và truyền thông						
1.7	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác						
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên						
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên						
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...						
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư						
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...	...						
II	THUỘC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP TỈNH						
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên						
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...	...						
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên						
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						

STT	Tên lĩnh vực sự nghiệp	Số biên chế viên chức năm 2015	Số biên chế viên chức năm 2017	Số biên chế viên chức năm 2020	Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 29/02/2020	Số biên chế viên chức chưa sử dụng tại thời điểm 29/02/2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) - (6)	(8)
...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên						
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...						
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư						
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...	...						
III THUỘC UBND CẤP HUYỆN							
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên						
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...	...						
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên						
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên						
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
...						
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư						
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp						
..	...						

Ghi chú : - Tổng hợp biên chế sự nghiệp công lập theo vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh) và theo từng ngành, lĩnh vực (không chi tiết theo từng đơn vị).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì tổng hợp số biên chế viên chức HĐND cấp tỉnh phê duyệt, UBND cấp tỉnh giao năm 2015, 2017 và năm 2020 (Cột 7 chỉ tính cho 02 loại đơn vị sự nghiệp công lập này)

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì tổng hợp số người do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định năm 2015, 2017 và năm 2020.

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP SỐ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Công văn số....., ngày...tháng...năm 2020)

STT	Tên gọi tổ chức, đơn vị	Hợp đồng lao động năm 2015	Hợp đồng lao động năm 2017	Hợp đồng lao động năm 2020	Số HĐLĐ có mặt tại thời điểm ngày 29/02/2020	Chú thích
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng:					
I	CƠ QUAN HÀNH CHÍNH					
1	Cấp tỉnh					
1.1	Văn phòng HĐND và UBND					
1.2	Thanh tra tỉnh					
1.3	Sở... <input checked="" type="checkbox"/>					
1.4	Sở...					
..	...					
2	Cấp huyện					
2.1	Huyện ...					
2.2	Huyện...					
....	...					
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP					
1	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên					
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
1.3	Y tế <input checked="" type="checkbox"/>					
1.4	Khoa học và công nghệ					
1.5	Văn hóa, thể thao và du lịch					
1.6	Thông tin và truyền thông					
1.7	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác					
2	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên					
2.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
2.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
3	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên					
3.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
3.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...					
4	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư					
4.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
...	...					

STT	Tên gọi tổ chức, đơn vị	Hợp đồng lao động năm 2015	Hợp đồng lao động năm 2017	Hợp đồng lao động năm 2020	Số HĐLĐ có mặt tại thời điểm ngày 29/02/2020	Chú thích
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Ghi chú: Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cơ quan thuộc Chính phủ giao năm 2015, 2017 và năm 2020 (Trường hợp không giao thì tổng hợp số có mặt tại từng thời điểm)